

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

STT	Tên ngành đào tạo	Nhóm ngành có chuyên môn phù hợp	Nhóm ngành học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
1	Khoa học tính toán (9460107)	<p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toán học; - Toán giải tích; - Phương trình vi phân và tích phân; - Đại số và lý thuyết số; - Hình học và tô pô; - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; - Khoa học tính toán; - Khoa học dữ liệu; - Cơ sở toán học cho tin học; - Toán ứng dụng; - Phương pháp toán sơ cấp; - Toán tin. <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toán học; - Khoa học tính toán; - Khoa học dữ liệu; - Toán ứng dụng; - Toán cơ; - Toán tin. 	<p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh học; - Hoá sinh học; - Vật lý lý thuyết và vật lý toán; - Vật lý chất rắn; - Cơ học vật rắn; - Cơ học chất lỏng và chất khí; - Cơ học; - Quang học; - Hoá lý thuyết và hoá lý; - Khoa học vật liệu; - Thống kê; - Khoa học máy tính; - Trí tuệ nhân tạo. 	<p>Hoàn thành 15 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường tính toán khoa học (3 tín chỉ); - Trục quan hóa dữ liệu khoa học (3 tín chỉ); - Tính toán ma trận nâng cao (3 tín chỉ); - Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng (3 tín chỉ); - Tối ưu hóa số (3 tín chỉ). <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức đã được cấp, Viện chuyên môn sẽ xác định số học phần phải học bổ sung kiến thức.</p>

STT	Tên ngành đào tạo	Nhóm ngành có chuyên môn phù hợp	Nhóm ngành học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
2	Kỹ thuật xây dựng (9580201)	<p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xây dựng; - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; - Kỹ thuật xây dựng công trình biển; - Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; - Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt; - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; - Địa kỹ thuật xây dựng; - Các ngành/CTĐT trường Đại học Tôn Đức Thắng cấp bằng trước đây có độ tương đồng từ 80% trở lên so với CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. <p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xây dựng; - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; - Kỹ thuật xây dựng công trình biển; - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; - Địa kỹ thuật xây dựng. 	<p>Đối tượng có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế xây dựng; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Quản lý đô thị và công trình; - Quản lý xây dựng; - Kỹ thuật tài nguyên nước; - Kỹ thuật cấp thoát nước; - Vật liệu xây dựng; - Các ngành/CTĐT trường Đại học Tôn Đức Thắng cấp bằng trước đây có độ tương đồng từ 50% trở lên so với CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. 	<p>Hoàn thành 9 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:</p> <p>Học phần bắt buộc (6 tín chỉ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phần tử hữu hạn Sức bền vật liệu (3 tín chỉ); - Cơ học kết cấu nâng cao (3 tín chỉ); <p>Học phần tự chọn (3 tín chỉ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu thép nâng cao (3 tín chỉ); - Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao (3 tín chỉ). <p>Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chứng chỉ học bổ sung kiến thức đã được cấp, Khoa chuyên môn sẽ xác định số học phần phải học bổ sung kiến thức.</p>

Ghi chú: Khoa chuyên môn là đại diện Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa.